

CÔNG TY CỔ PHẦN QL&KT
HÀM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN
Số: 08/QĐ-HAMADECO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin
Công ty Cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HẦM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân.

Điều 2. Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân gồm 4 Chương và 22 Điều.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Người được ủy quyền CBTT, Trưởng các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc và các cổ đông công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban kiểm soát;
- Đăng website;
- Lưu: VT.



Đỗ Văn Nam



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HẦM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HAMADECO ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân).

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- *Công ty đại chúng*: là Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân.
- *Người có liên quan*: là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - + Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh chị ruột của cá nhân
 - + Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết
 - + Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó
 - + Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát
 - + Công ty mẹ, con
 - + Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia
- *Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm*:
 - + Nhà đầu tư là người nội bộ của công ty đại chúng và người có liên quan của người nội bộ
 - + Cổ đông lớn, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty đại chúng
 - + Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty đại chúng
 - + Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng
- *Người nội bộ của công ty đại chúng*: là Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD, PTGD, KTT, Người đại diện theo pháp luật công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin
- *Ngày công bố thông tin*: là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này
- *Ngày báo cáo về công bố thông tin* là ngày gửi dữ liệu điện tử, gửi fax, email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày UBCK NN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước
- *Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết* của công ty đại chúng là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty đại chúng mua lại làm cổ phiếu quỹ

CHƯƠNG I NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Những căn cứ pháp lý

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân;

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam đối với công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân theo quy định của pháp luật

Điều 3. Đối tượng áp dụng thực hiện công bố thông tin theo quy chế này

- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân;
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng phải công bố thông tin theo quy định pháp luật;
- Người có liên quan có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty thuộc đối tượng phải công bố thông tin;
- Người nội bộ của công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và bảo đảm thông tin

a. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

b. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, đối tượng công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24h kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán;

c. Thông tin cá nhân được công bố bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng (chỉ thực hiện khi được chủ thẻ liên quan đồng ý).

2. Các đối tượng thuộc Điều 3 quy chế này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu (01 bản công bố thông tin đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân) để Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin

3. Công ty đại chúng có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định

- Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm

- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu 05 năm

4. Ngôn ngữ thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của công ty đại chúng là tiếng Việt.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

- Công ty đại chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện pháp luật hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin

- Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin

- Công ty phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục số 01 hoặc 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu 24h trước khi ủy quyền có hiệu lực.

- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho một tổ chức/cá nhân

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm

- Trang thông tin điện tử: Website hamadeco.com.nv

- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán

- Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán

- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật

2. Công ty sử dụng trang thông tin điện tử để thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành, trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó. Trong trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

3. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

4. Phương thức công bố thông tin: Công ty đại chúng gửi thông tin qua hệ thống quản lý thông tin công ty (CIMS) của Sở GDCK Hà Nội và (IDS) của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Không cần gửi kèm bản cứng (ngoại trừ báo cáo tài chính kiểm toán và báo cáo tài chính có soát xét của kiểm toán).

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

- Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn..). Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin

- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật

Điều 8. Các bước thực hiện

Bước 1. Cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm cung cấp các tài liệu cần công bố thông tin cho Người có trách nhiệm công bố thông tin theo phạm vi trách nhiệm phải CBTT

Bước 2. Người CBTT kiểm tra các tài liệu trước khi CBTT

Bước 3. Người CBTT tiến hành các thủ tục CBTT

Bước 4. Người CBTT gửi CBTT đến Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đăng tải Website hamadeco.com.nv.

CHƯƠNG II CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

1. Báo cáo tài chính năm

Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp

- Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó.

- Thời hạn công bố: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo thường niên: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm và không vượt quá 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nội dung

báo cáo theo Phụ lục số 04 TT 155/2015/TT-BTC

3. Báo cáo danh sách cổ đông lớn tại thời điểm 6 tháng đầu/cuối năm theo Mẫu 01-CBTT/SGDHN

4. Công bố thông tin về họp đại hội đồng cổ đông thường niên: trong thời hạn mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về họp Đại hội đồng cổ đông, nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp như thông báo mời họp, mẫu giấy ủy quyền, chương trình, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin các ứng cử viên HĐQT, BKS (trong trường hợp bầu cử), các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

5. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông

6. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, công ty đại chúng phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định hiện hành cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông.

7. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố trong thời hạn 24h kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

8. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được xác nhận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty và thông báo với Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định pháp luật.

9. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, công ty công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành toàn quốc trong ba số liên tiếp theo mẫu tại Phụ lục số 11 và 12 ban hành kèm Thông tư 162/2015/TT-BTC. Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở giao dịch chứng khoán

- Công ty báo cáo kết quả đợt chào bán chứng khoán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Tài liệu báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán bao gồm:

+ Báo cáo kết quả chào bán chứng khoán theo mẫu tại phụ lục số 13 và 14 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC

+ Xác nhận của Ngân hàng nơi công ty mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán

- Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án, hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, công ty báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, công ty báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Công ty công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

Điều 10. Công bố thông tin bất thường

1. Công bố thông tin 24h kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- Tài khoản của công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại
- Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh
- Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn
 - Quyết định mua/bán cổ phiếu quỹ
 - Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức, quyết định tách, gộp cổ phiếu
 - Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty
 - Quyết định thay đổi kỳ kế toán, thông báo hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính
 - Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện
 - Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan theo Luật Chứng khoán
 - Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi
 - Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau
 - + Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo ủy ban chứng khoán nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán
 - + Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ
 - + Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc công ty mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán. Công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin
 - Khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung

hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, công ty phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành

3. Công ty khi mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ phải thực hiện công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính công ty sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 13. Công bố thông tin việc phát hành thêm cổ phiếu

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ủy ban chứng khoán nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu, công ty phải công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng về việc phát hành theo thời hạn như sau:

2. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, việc công bố thông tin phải được thực hiện ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại phụ lục số 19 ban hành kèm theo thông tư 162/2015/TT-BTC

3. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, việc công bố thông tin phải được thực hiện ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng theo mẫu tại Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC

4. Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và công bố thông tin ra công chúng theo thời hạn như sau:

5. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại Phụ lục số 21 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC

6. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng cho người lao động theo mẫu tại Phụ lục số 22 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu phải kèm theo danh sách người lao động tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phần của từng người lao động được tham gia

7. Công ty tiến hành đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung với Sở giao dịch chứng khoán đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ủy ban chứng khoán Nhà nước gửi thông báo kết quả phát hành cho Công ty

Điều 14. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

1. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo kiểm toán

2. Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo kiểm toán

3. Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty là doanh nghiệp bị chia, tách hoặc sáp

nhập thực hiện công bố báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo kiểm toán.

Điều 15. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, công ty đại chúng phải công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch

2. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư

3. Có thông tin liên quan đến công ty làm ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó

4. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)

CHƯƠNG III CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 16. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng cho công ty đại chúng, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn

2. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm..) phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban chứng khoán và công ty trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1, 2 Điều này được tính từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán.

4. Quy định tại khoản 1, 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu

5. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng được quy định tại Điều này

Điều 17. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của công ty

1. Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ của công ty đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin và báo cáo ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán và công ty về

việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi..) theo Phụ lục số 10 hoặc phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24h kể từ khi có công bố thông tin từ sở giao dịch chứng khoán

Người nội bộ của công ty đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty trong cùng một đợt đăng ký và thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán và công ty về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 12 hoặc phụ lục số 13 ban hành kèm thông tư 155/2015/TT-BTC

Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin ...

4. Trường hợp người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5. Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội của công ty (công đoàn, đoàn thanh niên) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin

6. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại điều này, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty

Điều 18. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Cá nhân, tổ chức khi đăng ký chào mua công khai phải đính kèm hồ sơ bản công bố thông tin chào mua công khai theo mẫu tại phụ lục số 29 ban hành kèm theo thông tư 162/2015/TT-BTC

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai, tổ chức hoặc cá nhân thực hiện chào mua công khai phải gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước báo cáo kết quả chào mua công khai, đồng thời công bố thông tin về kết quả chào mua công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm trang thông tin của sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cổ phiếu được chào mua công khai được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán

Báo cáo kết quả chào mua công khai được lập theo mẫu tại Phụ lục số 30 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Điều 19: Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin

- Người được ủy quyền công bố thông tin là đầu mối thu nhập các thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo quy định tại Quy chế này
- Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin
- Trung thực, cẩn trọng, mãn cán, có kiến thức về kế toán hoặc tài chính
- Công khai tên, số điện thoại làm việc để thuận tiện trong việc liên hệ
- Chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Nhà đầu tư và những người có quyền lợi liên quan theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

Điều 21. Tổ chức thực hiện, xử lý vi phạm

- Công ty công bố Quy chế công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty
- Quy chế công bố thông tin được phổ biến rộng rãi trong toàn công ty
- Các đơn vị trực thuộc, cá nhân có liên quan của công ty đại chúng có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho công ty liên quan đến việc công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế công bố thông tin gồm 04 Chương và 22 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành. Các đơn vị thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các Phòng/Ban chức năng;
- Lưu VP HĐQT, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch


Đỗ Văn Nam